ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 322 /BC-UBND	*Bình Phước, ngày 19 tháng 10 năm 2022*

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và đầu tư công theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021, 2022 tỉnh Bình Phước

Thực hiện Công văn số 747/UBTCNS15 ngày 09/9/2022 của Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và đầu tư công theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021, 2022.

Theo đề cương của Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và đầu tư công theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021, 2022, như sau:

I. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 41.500.064 triệu đồng, trong đó phân bổ chi tiết 38.905.311 triệu đồng, dự phòng 2.594.763 triệu đồng; lũy kế giải ngân đến ngày 30/9/2022 là 8.591.249 triệu đồng, đạt 22,08% kế hoạch tỉnh giao, bao gồm:

1. Vốn ngân sách trung ương

- Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 phân bổ 6.364.565 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến ngày 30/9/2022 là 1.505.451 triệu đồng, đạt 23,65% kế hoạch tỉnh giao, bao gồm: Vốn các chương trình mục tiêu giao 4.763.034 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến ngày 30/9/2022 là 1.330.924 triệu đồng, đạt 27,94% kế hoạch; vốn các chương trình mục tiêu quốc gia giao 1.332.631 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến ngày 30/9/2022 là 1.600 triệu đồng, đạt 0,12% kế hoạch; vốn nước ngoài (ODA) giao 268.900 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến ngày 30/9/2022 là 189.527 triệu đồng, đạt 70,48%.

- Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao cho 24 dự án đủ thủ tục hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 là 4.864.665 triệu đồng, chiếm tỷ lệ vốn 76%; kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 không giao vốn cho các dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030.

- Đối với số vốn còn lại 1.500.000 triệu đồng (chiếm tỷ lệ vốn 24%) phân bổ cho dự án Đường cao tốc Gia Nghĩa, Đăk Nông - Chơn Thành, Bình Phước

(trước đây phân bổ cho dự án Xây dựng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành), đã được Thủ tướng Chính phủ giao UBND tỉnh Bình Phước làm cơ quan có thẩm quyền thực hiện tại Văn bản số 658/TTg-CN ngày 22/7/2022. Tỉnh Bình Phước cam kết hoàn thiện quyết định đầu tư của dự án trước khi Trung ương giao chi tiết kế hoạch vốn năm 2023.

2. Vốn ngân sách địa phương

Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 35.135.509 triệu đồng, trong đó phân bổ chi tiết 32.540.746 triệu đồng, dự phòng 2.594.763 triệu đồng; lũy kế giải ngân đến ngày 30/9/2022 là 7.085.798 triệu đồng, đạt 21,78% kế hoạch tỉnh giao, bao gồm: Vốn xây dựng cơ bản tập trung trong nước giao 2.693.600 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến ngày 30/9/2022 là 727.434 triệu đồng, đạt 27,01% kế hoạch; nguồn tiền sử dụng đất giao 24.867.869 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến ngày 30/9/2022 là 5.088.185 triệu đồng, đạt 20,46% kế hoạch; vốn xổ số kiến thiết giao 4.680.415 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến ngày 30/9/2022 là 1.129.736 triệu đồng, đạt 24,14% kế hoạch; vốn hỗ trợ của Thành phố Hồ Chí Minh giao 150.000 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến ngày 30/9/2022 là 50.000 triệu đồng, đạt 37,04% kế hoạch; đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương giao 112.100 triệu đồng, lũy kế giải ngân đến ngày 30/9/2022 là 90.443 triệu đồng, đạt 80,68% kế hoạch.

- Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã giao cho 174 dự án đủ thủ tục hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 là 32.540.746 triệu đồng, chiếm tỷ lệ vốn 93%.

- Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 không giao vốn cho các dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2026-2030.

- Tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 còn lại chưa giao cho 03 dự án (dự phòng) là 2.594.763 triệu đồng, chiếm tỷ lệ vốn 7%. Số vốn này tỉnh Bình Phước sẽ phân bổ hết tại kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2022.

II. Tình hình, kết quả triển khai thực hiện giao vốn đầu tư công theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về Chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế thị xã Bình Long, với tổng mức đầu tư 174 tỷ đồng, vốn ngân sách trung ương thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã được Thủ tướng Chính phủ thông báo danh mục và mức vốn tại Văn bản số 681/TTg-KTTH ngày 01/8/2022. Đến nay, công tác lập, thẩm định đối với báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đã hoàn thành, UBND tỉnh Bình Phước trình HĐND tỉnh thông qua chủ trương đầu tư tại kỳ họp chuyên đề tháng 10 năm 2022. Hiện nay, dự án chưa được Thủ tướng Chính phủ giao vốn.

III. Tình hình, kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2021, 2022

1. Tình hình, kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2021

1.1. Tổng kế hoạch vốn năm 2021 đã giao là 5.512.255 triệu đồng. Thực hiện giải ngân năm 2021 đến ngày 31/01/2022 là 5.192.249 triệu đồng, đạt 145% so với chỉ tiêu trung ương giao (trung ương giao 3.590.587 triệu đồng) và đạt 94,18% so với kế hoạch tỉnh giao, bao gồm:

a) Vốn ngân sách trung ương: Kế hoạch vốn giao 1.100.647 triệu đồng, giải ngân năm 2021 là 1.035.451 triệu đồng, đạt 94,08% kế hoạch, trong đó:

- Vốn các chương trình mục tiêu: Kế hoạch vốn giao 900.647 triệu đồng, giải ngân là 865.924 triệu đồng, đạt 96,14% kế hoạch.

- Vốn nước ngoài (ODA): Kế hoạch vốn giao 200.000 triệu đồng, giải ngân là 169.527 triệu đồng, đạt 84,76% kế hoạch.

b) Vốn ngân sách địa phương: Kế hoạch vốn giao 4.411.608 triệu đồng, giải ngân năm 2021 là 4.155.798 triệu đồng, đạt 94,2% kế hoạch, trong đó:

- Vốn xây dựng cơ bản tập trung trong nước: Kế hoạch vốn giao 495.861 triệu đồng, giải ngân là 457.434 triệu đồng, đạt 92,25% kế hoạch.

- Nguồn tiền sử dụng đất: Kế hoạch vốn giao 3.041.832 triệu đồng, giải ngân là 2.888.185 triệu đồng, đạt 94,95% kế hoạch.

- Vốn xổ số kiến thiết: Kế hoạch vốn giao 760.415 triệu đồng, giải ngân là 709.736 triệu đồng, đạt 93,34% kế hoạch.

- Vốn hỗ trợ của Thành phố Hồ Chí Minh : Kế hoạch vốn giao 20.000 triệu đồng, giải ngân là 20.000 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

- Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương: Kế hoạch vốn giao 93.500 triệu đồng, giải ngân là 80.443 triệu đồng, đạt 86,04% kế hoạch.

c) Kết quả giải ngân phân theo chủ đầu tư, chương trình và ngành lĩnh vực:

- Kết quả giải ngân phân theo chủ đầu tư: Huyện Hớn Quản đạt 98,2%; huyện Bù Đăng đạt 97,2%; huyện Bù Đốp đạt 96,4%; thị xã Bình Long đạt 95,4%; Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh đạt 95,3%; huyện Lộc Ninh đạt 95,2%; thị xã Phước Long đạt 94%; thị xã Chơn Thành đạt 93,1%; thành phố Đồng Xoài đạt 93,2%; huyện Bù Gia Mập đạt 94,9%; huyện Phú Riềng đạt 87,5%; huyện Đồng Phú đạt 85,8%.

- Kết quả giải ngân phân theo chương trình: Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đạt 97%; Chương trình MTQG nông thôn mới đạt 92,8%.

- Kết quả giải ngân phân theo ngành, lĩnh vực: Y tế đạt 99,5%; Công nghiệp đạt 96,8%; Văn hóa xã hội đạt 95,1%; Giao thông, vận tải và hạ tầng đô thị đạt 94,2%; Quốc phòng, An ninh đạt 92,7%; Giáo dục và Đào tạo đạt 91,6%; Nông nghiệp, thủy lợi đạt 90,7%; Quản lý nhà nước đạt 88,5%.

1.2. Đánh giá chung và nguyên nhân

a) Đánh giá chung:

Kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 của tỉnh đạt khá cao, đạt 145% so với chỉ tiêu trung ương giao và đạt 94,18% so với kế hoạch tỉnh giao, cao hơn so với năm 2020 là gần 10% (tỷ lệ giải ngân năm 2020 là 84,84%). Một số đơn vị có tỷ lệ giải ngân đạt cao, như: huyện Hớn Quản đạt 98,2%; huyện Bù Đăng đạt 97,2%; huyện Bù Đốp đạt 96,4%. Bên cạnh đó, còn một số đơn vị giải ngân đạt thấp, như: huyện Đồng Phú đạt 85,8%, huyện Phú Riềng đạt 87,5%.

b) Nguyên nhân:

Đạt được kết quả nêu trên là do có sự chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các chủ đầu tư và vai trò tham mưu tích cực của Sở Kế hoạch và Đầu tư, nhất là trong năm đã tham mưu thành lập 03 tổ kiểm tra, đôn đốc, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; tham mưu UBND tỉnh duy trì giao ban định kỳ, thường xuyên về giải ngân vốn đầu tư công đối với các huyện, thị xã, thành phố và Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh; tổ chức giao ban nội bộ của Sở Kế hoạch và Đầu tư với Phòng Tài chính - Kế hoạch và Ban QLDA các huyện, thị xã, thành phố để theo dõi sát sao tiến độ thực hiện; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh vốn cuối năm; thành lập nhóm Zalo báo cáo giải ngân vốn đầu tư công hằng ngày trên Zalo; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Tình hình, kết quả giải ngân vốn đầu tư công năm 2022

2.1. Tổng kế hoạch vốn năm 2022 đã giao là 7.481.382 triệu đồng, giải ngân 9 tháng đầu năm 2022 là 3.358.453 triệu đồng, đạt 45,5% so với chỉ tiêu Chính phủ giao và đạt 45% so với kế hoạch tỉnh giao; ước giải ngân hết năm 2022 là 7.078.000 triệu đồng, đạt 95%, bao gồm:

a) Vốn ngân sách trung ương: Kế hoạch vốn giao 1.353.016 triệu đồng, giải ngân 9 tháng đầu năm 2022 là 418.122 triệu đồng, đạt 30,9% kế hoạch; ước giải ngân hết năm 2022 là 1.220.000 triệu đồng, đạt 90,2%, trong đó:

- Vốn các chương trình mục tiêu: Kế hoạch vốn giao 1.000.000 triệu đồng, giải ngân 9 tháng đầu năm 2022 là 416.522 triệu đồng, đạt 41,65% kế hoạch; ước giải ngân hết năm 2022 là 960.000 triệu đồng, đạt 96%.

- Vốn các chương trình mục tiêu quốc gia: Kế hoạch vốn giao 284.116 triệu đồng, giải ngân 9 tháng đầu năm 2022 là 1.600 triệu đồng, đạt 0,56% kế hoạch; ước giải ngân hết năm 2022 là 200.000 triệu đồng, đạt 70,4%.

- Vốn nước ngoài (ODA): Kế hoạch vốn giao 68.900 triệu đồng, 9 tháng đầu năm 2022 chưa giải ngân; ước giải ngân hết năm 2022 là 60.000 triệu đồng, đạt 87,1%.

b) Vốn ngân sách địa phương: Kế hoạch vốn giao 6.128.366 triệu đồng, giải ngân 9 tháng đầu năm 2022 là 2.940.331 triệu đồng, đạt 48% kế hoạch; ước giải ngân hết năm 2022 là 5.858.000 triệu đồng, đạt 95,6%, trong đó:

- Vốn xây dựng cơ bản tập trung trong nước: Kế hoạch vốn giao 507.840 triệu đồng, giải ngân 9 tháng đầu năm 2022 là 249.555 triệu đồng, đạt 49,14% kế hoạch; ước giải ngân hết năm 2022 là 490.000 triệu đồng, đạt 96,5%.

- Nguồn tiền sử dụng đất: Kế hoạch vốn giao 4.738.326 triệu đồng, giải ngân 9 tháng đầu năm 2022 là 2.229.401 triệu đồng, đạt 47,05% kế hoạch; ước giải ngân hết năm 2022 là 4.500.000 triệu đồng, đạt 95%.

- Vốn xổ số kiến thiết: Kế hoạch vốn giao 833.600 triệu đồng, giải ngân 9 tháng đầu năm 2022 là 431.375 triệu đồng, đạt 51,75% kế hoạch; ước giải ngân hết năm 2022 là 820.000 triệu đồng, đạt 98,4%.

- Vốn hỗ trợ của Thành phố Hồ Chí Minh: Kế hoạch vốn giao 30.000 triệu đồng, giải ngân 9 tháng đầu năm 2022 là 30.000 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch.

- Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương (vốn vay lại dự án ODA): Kế hoạch vốn giao 18.600 triệu đồng, 9 tháng đầu năm 2022 chưa giải ngân; ước giải ngân hết năm 2022 là 18.000 triệu đồng, đạt 96,8%.

2.2. Đánh giá chung và nguyên nhân

a) Đánh giá chung

Kết quả giải ngân vốn đầu tư công 9 tháng đầu năm 2022 còn đạt thấp, thấp hơn cùng kỳ năm 2021 (cùng kỳ năm 2021 là 51%), ngoại trừ tỷ lệ giải ngân đạt khá của một số huyện, như: Huyện Đồng Phú đạt 70,3%; huyện Bù Đốp đạt 60,3%; Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh đạt 58,5%; huyện Bù Đăng đạt 56%; huyện Bù Gia Mập đạt 52,1%. Còn lại các đơn vị khác đều đạt thấp như: Huyện Lộc Ninh đạt 31%; thị xã Phước Long đạt 25,7%; thị xã Bình Long đạt 15,3%.

Đáng chú ý là vốn ngân sách trung ương 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giải ngân thấp (0,56%), điều này cho thấy công tác giải ngân dẫm chân tại chỗ, chưa được cải thiện làm giảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, giảm sức thu hút các nguồn lực xã hội khác, gây lãng phí nguồn lực, ảnh hưởng đến đà phục hồi kinh tế sau đại dịch Covid-19; chưa đổi mới, thực hiện quyết liệt, đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022, Công điện số 126/CĐ-TTg ngày 12/02/2022, chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 663/UBND-TH ngày 29/3/2022 và Công văn số 1573/UBND-TH ngày 29/6/2022 gửi Bí thư và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh và các chủ đầu tư về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

b) Nguyên nhân

* Nguyên nhân khách quan:

(1) Vốn đầu tư từ tiền sử dụng đất chiếm tỷ trọng lớn (67%) trên tổng vốn đầu tư công toàn tỉnh; trong đó, có 8/11 huyện, thị xã, thành phố có vốn đầu tư từ tiền sử dụng đất trên 70% tổng số vốn phân cấp của huyện, thị xã, thành phố nên tỷ trọng giải ngân cho các dự án từ nguồn vốn này tác động rất lớn đến tỷ lệ giải

ngân chung của các huyện, thị xã, thành phố. Đồng thời, đến nay thu tiền sử dụng đất khối tỉnh đạt thấp (30%), nên ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công và giải ngân vốn các dự án.

(2) 9 tháng đầu năm do biến động tăng giá vật tư, nguyên nhiên, vật liệu trên thị trường làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công và lập dự toán các dự án, vì đa số các hợp đồng xây dựng trên địa bàn là hợp đồng trọn gói, không điều chỉnh giá. Dẫn đến tình trạng một số nhà thầu thi công còn cầm chừng, chưa đẩy nhanh tiến độ thi công theo kế hoạch đề ra.

(3) Thủ tục đầu tư phức tạp, trong đó thời gian lập, thẩm định trình phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán mất hơn 2 tháng. Hạn mức chỉ định thầu đối với các gói thầu tư vấn thấp (dưới 500 triệu đồng) nên phải đấu thầu mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện.

(4) Do tính chất đặc thù của đầu tư công đòi hỏi phải có quá trình thực hiện, tích lũy giá trị khối lượng hoàn thành mới thực hiện các thủ tục giải ngân vốn tại kho bạc, đặc biệt dự án mua sắm trang thiết bị phải hoàn thành toàn bộ gói thầu mới thực hiện thanh toán, từ đó cũng ảnh hưởng đến công tác giải ngân.

* Nguyên nhân chủ quan:

(1) Công tác chuẩn bị thủ tục đầu tư một số dự án thực hiện chưa tốt. Đến nay, còn 19/56 dự án khởi công mới chưa được khởi công, trong đó 11/56 dự án đang hoàn thiện thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công - dự toán; 8/56 dự án đang đấu thầu.

(2) Công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư của nhiều dự án còn vướng mắc, làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công như: Xây dựng đường kết nối các KCN phía Tây Nam thành phố Đồng Xoài; Đường phía Tây QL 13 đoạn Chơn Thành - Hoa Lư tỉnh Bình Phước; Nâng cấp, thảm nhựa các tuyến đường còn lại khu dân cư phía Bắc Tỉnh lỵ; Xây dựng đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ đường Nguyễn Bỉnh đến QL14 và đoạn từ đường Lê Duẩn đến đường Trần Phú)...

(3) Công tác phối kết hợp giữa chủ đầu tư với các Sở, ban, ngành và các địa phương chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ, nhất là trong công tác đền bù, giải phóng mặt bằng dự án kéo dài.

(4) Trách nhiệm của các sở quản lý chuyên ngành chưa cao trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các dự án do ngành quản lý, theo dõi.

(5) Đối với nguồn vốn ODA và nguồn bội chi ngân sách địa phương (vốn tỉnh vay lại của Trung ương) đến nay chưa giải ngân, lý do: Đây là vốn dư (vốn dư dự phòng, dư tiết kiệm sau đấu thầu); theo quy định tại Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc sử dụng vốn dư đối với từng dự án. Hiện nay, Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh đã tổng hợp hồ sơ và có thư gửi nhà tài trợ ADB làm thủ tục nội bộ để có Văn bản chính thức làm cơ sở giải ngân.

2.3. Giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công các tháng còn lại năm 2022

(1) Thực hiện quyết liệt và có hiệu quả Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 15/9/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2022; Công điện số 126/CĐ-TTg ngày 12/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đôn đốc triển khai quyết liệt, hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công; Chương trình hành động số 38/CTr-UBND ngày 17/02/2022 và Công văn số 1573/UBND-TH ngày 29/6/2022 của UBND tỉnh về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

(2) Tập trung tháo gỡ khó khăn vướng mắc về công tác đấu giá quyền sử dụng đất để có nguồn thu giải ngân vốn XDCB. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Cục Thuế và các đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác đấu giá quyền sử dụng đất và định giá đất đối với dự án đấu giá quyền sử dụng đất để đảm bảo nguồn thu theo dự toán đã giao.

(3) Các chủ đầu tư, nhất là Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục quan tâm chỉ đạo quyết liệt, phối hợp kịp thời cho công tác GPMB, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để dự án sớm triển khai thực hiện và giải ngân vốn. Đối với các dự án có khối lượng khẩn trương hoàn thiện hồ sơ làm thủ tục thanh toán ngay với Kho bạc nhà nước. Đẩy nhanh công tác nghiệm thu, thanh quyết toán, không để dồn vốn vào cuối năm mới giải ngân.

(4) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của 03 Tổ công tác của UBND tỉnh theo dõi từng dự án, từng nguồn vốn để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo sát sao, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; Tiếp tục tham mưu tổ chức giao ban định kỳ xây dựng cơ bản giữa UBND tỉnh với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố; giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư với các Ban QLDA, Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố để đôn đốc tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công đạt mục tiêu đề ra; tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2022 cho sát với tình hình, đảm bảo tỷ lệ giải ngân cuối năm đạt trên 95%, nhất là vốn ngân sách trung ương 3 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022.

(5) Các sở chuyên ngành như: Giao thông vận tải, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tăng cường trách nhiệm, theo dõi, đôn đốc quá trình thực hiện các dự án do sở mình quản lý, từ đó có sự phối hợp đồng bộ để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án.

(6) Đề cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm người đứng đầu tại các sở, ban, ngành và địa phương trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc giải ngân vốn đầu tư công; tiếp tục xác định kết quả giải ngân vốn đầu tư công là một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và tập thể, cá nhân liên quan.

(7) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá đầu tư, rà soát các chương trình, dự án để đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng ưu tiên, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn NSNN.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và đầu tư công theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội và giải ngân vốn đầu tư công năm 2021, 2022, UBND tỉnh Bình Phước báo cáo Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội xem xét, cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Tài chính, Ngân sách của Quốc hội;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở ngành: KHĐT, TC, KBNN BP;
- LĐVP, Phòng TH;
- Lưu: VT. 40Bình

CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

PHỤ LỤC I. TÌNH HÌNH GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Báo cáo số 322 /BC-UBND ngày 19 /10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

ĐVT: Triệu đồng.

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025			Vốn đã giao cho dự án đủ thủ tục hoàn thành trong 2021-2025			Giải ngân năm 2021	Giải ngân 9 tháng 2022	Lũy kế giải ngân đến 30/9/2022		Vốn đã giao cho dự án đủ thủ tục hoàn thành trong 2026-2030			Vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn chưa được giao		
		Tổng số	Trong đó		Số dự án	Số vốn	Tỷ lệ %			Tổng số	Tỷ lệ %	Số dự án	Số vốn	Tỷ lệ %	Số dự án	Số vốn	Tỷ lệ %
			Phân bổ chi tiết	Dự phòng													
	Tổng số	**41.500.074**	**38.905.311**	**2.594.763**	**198**	**37.405.311**	**90**	**5.191.249**	**3.400.000**	**8.591.249**	**22,08**				**4**	**4.094.763**	**9,87**
I	**Ngân sách trung ương**	**6.364.565**	**6.364.565**		24	**4.864.565**	**76**	**1.035.451**	**470.000**	**1.505.451**	**23,65**				**1**	**1.500.000**	**23,57**
1	Vốn trong nước	6.095.665	6.095.665	-		4.595.665	75	865.924	450.000	1.315.924	21,59					1.500.000	
1.1	Các chương trình mục tiêu	4.763.034	4.763.034			3.263.034	69	865.924	445.000	1.310.924	27,52					1.500.000	
1.2	Các chương trình mục tiêu quốc gia	1.332.631	1.332.631	-	-	1.332.631	100	-	1.600	1.600	0,12						
-	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	793.410	793.410			793.410	100			-	-						
-	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	10.111	10.111			10.111	100			-	-						
-	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	529.110	529.110			529.110	100		1.600	1.600	0,30						
2	Vốn nước ngoài	268.900	268.900			268.900	100	169.527	20.000	189.527	70,48						
II	**Ngân sách địa phương**	**35.135.509**	**32.540.746**	**2.594.763**	**174**	**32.540.746**	**93**	**4.155.798**	**2.930.000**	**7.085.798**	**21,78**				**3**	**2.594.763**	**7,39**
1	Vốn XDCB tập trung	2.693.600	2.693.600	-		2.693.600	100	457.434	270.000	727.434	27,01					-	
2	Thu tiền sử dụng đất	27.447.632	24.867.869	2.579.763		24.867.869	91	2.888.185	2.200.000	5.088.185	20,46					2.579.763	
3	Thu xổ số kiến thiết	4.680.415	4.680.415			4.680.415	100	709.736	420.000	1.129.736	24,14					-	
4	Nguồn khác	313.862	298.862	15.000		298.862	95	100.443	40.000	140.443	46,99					15.000	
-	Hỗ trợ của TP.Hồ Chí Minh	150.000	135.000	15.000		135.000	90	20.000	30.000	50.000	37,04					15.000	
-	Nguồn kết dư năm 2019 chuyển sang	51.762	51.762	-		51.762	100				-					-	
-	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	112.100	112.100			112.100	100	80.443	10.000	90.443	80,68					-	

PHỤ LỤC I.1: TÌNH HÌNH GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

(Kèm theo Báo cáo số 322/BC-UBND ngày 19 /10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Tổng vốn các Chương trình MTQG	Vốn đã giao cho dự án đủ thủ tục			Vốn chưa được giao			Ghi chú
			Số dự án	Số vốn	Tỷ lệ vốn	Số dự án	Số vốn	Tỷ lệ	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*
	TỔNG SỐ	**2.957.621**		**2.957.621**	**100**				
A	**NSTW**	**1.332.621**		**1.332.621**	**100**				
1	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	793.410		793.410	100				
2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	10.111		10.111	100				
3	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	529.110		529.110	100				
B	**NSĐP**	**1.625.000**		**1.625.000**	**100**				
1	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	250.000		250.000	100				
2	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	80.000		80.000	100				
3	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	1.295.000		1.295.000	100				

PHỤ LỤC II: TÌNH HÌNH GIAO VỐN ĐẦU TƯ CÔNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 43/2022/QH15

(Kèm theo Báo cáo số 322 /BC-UBND ngày 19 /10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Vốn ĐTC theo NQ43 được giao	Tổng vốn đã giao cho dự án đủ thủ tục (đến 31/8/2022)	Vốn đã giao cho dự án đủ thủ tục hoàn thành trong 2022-2023			Vốn đã giao cho dự án đủ thủ tục Hoàn thành trong 2024-2025			Vốn đã giao cho dự án đủ thủ tục hoàn thành trong 2026-2030			Vốn ĐTC theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 chưa được giao			Ghi chú
				Số dự án	Số vốn	Tỷ lệ vốn	Số dự án	Số vốn	Tỷ lệ vốn	Số dự án	Số vốn	Tỷ lệ vốn	Số dự án	Số vốn	Tỷ lệ	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)=(6)+(9)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*				*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*
	TỔNG SỐ												**1**	**174.000**		
A	**VỐN NSTW**												**1**	**174.000**		
1	Dự án đầu tư, nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế thị xã Bình Long												1	174.000		
B	**VỐN NSĐP**															

PHỤ LỤC III: KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 322/BC-UBND ngày 19 /10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Tổng dự toán vốn đầu tư công được giao (bao gồm cả số bổ sung dự toán năm 2021)			Tổng số vốn đã giải ngân năm 2021		Tổng số vốn chưa giải ngân năm 2021		Ghi chú
		Tổng số	Số đã phân bổ cho từng dự án	Số còn lại không phân bổ	Tổng số	Tỷ lệ	TỔNG SỐ	Tỷ lệ	
	TỔNG SỐ	**5.512.255**	**5.512.255**		**5.191.249**	**94,18**	**321.006**	**6**	
A	**VỐN NSTW**	**1.100.647**	**1.100.647**		**1.035.451**	**94,08**	**65.196**	**6**	
1	Các chương trình mục tiêu	900.647	900.647		865.924	96,14	34.723	4	
2	Vốn nước ngoài	200.000	200.000		169.527	84,76	30.473	15	
B	**VỐN NSĐP**	**4.411.608**	**4.411.608**		**4.155.798**	**94,20**	**255.810**	**6**	
1	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	495.861	495.861		457.434	92,25	38.427	8	
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	3.041.832	3.041.832		2.888.185	94,95	153.647	5	
3	Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	760.415	760.415		709.736	93,34	50.679	7	
4	Vốn hỗ trợ của TP. HCM	20.000	20.000		20.000	100		0	
5	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	93.500	93.500		80.443	86,04	13.057	14	

PHỤ LỤC IV: KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 322 /BC-UBND ngày 19 /10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Tổng dự toán vốn đầu tư công được giao (bao gồm cả số bổ sung dự toán năm 2022)			Tổng số vốn đã giải ngân						Tổng số vốn ước không giải ngân được trong năm 2022
		Tổng số	Số đã phân bổ cho từng dự án	Số còn lại không phân bổ	Đến 31/8/2022		Đến 30/9/2022		Ước hết năm 2022		
					Số vốn	Tỷ lệ (%)	Số vốn	Tỷ lệ (%)	Số vốn	Tỷ lệ (%)	
	TỔNG SỐ	**7.481.382**	**7.481.382**		**2.966.729**	**39,65**	**3.358.453**	**45**	**7.078.000**	**95**	**403.382**
A	**VỐN NSTW**	**1.353.016**	**1.353.016**		**298.321**	**22,05**	**418.122**	**30,90**	**1.220.000**	**90,2**	**133.016**
1	Các chương trình mục tiêu	1.000.000	1.000.000		298.321	29,83	416.522	41,65	960.000	96,0	40.000
2	Các chương trình mục tiêu quốc gia	284.116	284.116				1.600	0,6	200.000	70,4	84.116
3	Vốn nước ngoài	68.900	68.900				-	0,00	60.000	87,1	8.900
B	**VỐN NSĐP**	**6.128.366**	**6.128.366**		**2.668.408**	**43,54**	**2.940.331**	**47,98**	**5.858.000**	**95,6**	**270.366**
1	Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước	507.840	507.840		252.988	49,82	249.555	49,14	490.000	96,5	17.840
2	Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất	4.738.326	4.738.326		2.011.802	42,46	2.229.401	47,05	4.500.000	95,0	238.326
3	Đầu tư tư nguồn thu Xổ số kiến thiết	833.600	833.600		373.618	44,82	431.375	51,75	820.000	98,4	13.600
4	Vốn hỗ trợ của TP. HCM	30.000	30.000		30.000	100,00	30.000	100	30.000	100,0	
5	Đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương	18.600	18.600					0	18.000	96,8	600